

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT CUỐI HỌC KỲ 1

[illegible]

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT CUỐI HỌC KỲ 1

[illegible]

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT CUỐI HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	101026	P1.03	10CL	Nguyễn Xuân Tùng Anh	06/08/2009	
2	101027	P1.03	10CL	Vũ Thiên Ân	09/11/2009	
3	101028	P1.03	10CL	Trần Ngọc Quốc Bảo	26/08/2009	
4	101029	P1.03	10CL	Vũ Phạm Thành Đạt	26/10/2009	
5	101030	P1.03	10CL	Hồ Mai Hân	15/10/2009	
6	101031	P1.03	10CL	Phạm Nguyễn Ngọc Hân	19/10/2009	
7	101032	P1.03	10CL	Ngô Đức Hoà	28/08/2009	
8	101033	P1.03	10CL	Trịnh Gia Huy	10/09/2009	
9	101034	P1.03	10CL	Nguyễn Thanh Lâm	13/05/2009	
10	101035	P1.03	10CL	Nguyễn Hoàng Long	16/10/2009	
11	101036	P1.03	10CL	Nguyễn Nhật Nam	30/10/2009	
12	101037	P1.03	10CL	La Hoàng Đại Phú	25/06/2009	
13	101038	P1.03	10CL	Nguyễn Tấn Phước	16/10/2009	
14	101039	P1.03	10CL	Trần Hoàng Thiên Phước	30/07/2009	
15	101040	P1.03	10CL	Trần Ngọc Bảo Phương	12/09/2009	
16	101041	P1.03	10CL	Nguyễn Thái Thịnh	22/10/2009	
17	101042	P1.03	10CL	Bùi Đức Tín	23/04/2009	
18	101043	P1.03	10CL	Lê Trương Minh Trí	12/03/2009	
19	101044	P1.03	10CL	Vũ Đức Trung	05/07/2009	
20	101045	P1.03	10CL	Thái Tuấn Tú	05/09/2009	
21	101046	P1.03	10CL	Trần Thục Uyên	16/12/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT CUỐI HỌC KỲ 1

[illegible]

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT CUỐI HỌC KỲ 1

[illegible]

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT CUỐI HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	101074	P1.06	10CA	Huỳnh Gia An	15/03/2009	
2	101075	P1.06	10CA	Mai Thuý An	24/07/2009	
3	101076	P1.06	10CA	Đình Thiên Trâm Anh	06/05/2009	
4	101077	P1.06	10CA	Phạm Quỳnh Anh	18/10/2009	
5	101078	P1.06	10CA	Nguyễn Trịnh Gia Bảo	05/04/2009	
6	101079	P1.06	10CA	Tổng Gia Bảo	12/01/2009	
7	101080	P1.06	10CA	Võ Tùng Chi	11/10/2009	
8	101081	P1.06	10CA	Vũ Minh Đăng	26/05/2009	
9	101082	P1.06	10CA	Hoàng Ngọc Bảo Hân	16/04/2009	
10	101083	P1.06	10CA	Nguyễn Ngọc Kim Khánh	15/12/2009	
11	101084	P1.06	10CA	Huỳnh Anh Khôi	24/03/2009	
12	101085	P1.06	10CA	Hồ Gia Kiên	19/05/2009	
13	101086	P1.06	10CA	Hoàng Gia Linh	10/02/2009	
14	101087	P1.06	10CA	Lương Gia Linh	26/06/2009	
15	101088	P1.06	10CA	Nguyễn Bích Ngọc	18/05/2009	
16	101089	P1.06	10CA	Bùi Trọng Nguyễn	21/07/2009	
17	101090	P1.06	10CA	Huỳnh Minh Nguyễn	07/04/2009	
18	101091	P1.06	10CA	Nguyễn Đỗ An Nhiên	28/09/2009	
19	101092	P1.06	10CA	Trịnh Hòa Phát	13/04/2009	
20	101093	P1.06	10CA	Hàng Hoàng Phúc	27/06/2009	
21	101094	P1.06	10CA	Nguyễn Đoàn Bảo Phương	19/06/2009	
22	101095	P1.06	10CA	Phạm Minh Quân	30/05/2009	
23	101096	P1.06	10CA	Draughn Hana Quỳnh Vy	17/12/2009	
24	101097	P1.06	10CA	Lê Hà Tường Vy	24/01/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT CUỐI HỌC KỲ 1

[illegible]

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT CUỐI HỌC KỲ 1

[illegible]

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT CUỐI HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	101129	P1.09	10TH1	Võ Quốc An	02/05/2009	
2	101130	P1.09	10TH2	Trần Cát Hải Anh	13/08/2009	
3	101131	P1.09	10TH2	Đinh Quốc Bảo	10/03/2009	
4	101132	P1.09	10TH1	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	14/05/2009	
5	101133	P1.09	10TH1	Phạm Gia Bảo	04/07/2009	
6	101134	P1.09	10TH1	Mã Ngọc Minh Châu	25/08/2009	
7	101135	P1.09	10TH1	Phan Huỳnh Ngọc Châu	14/11/2009	
8	101136	P1.09	10TH1	Hà Oanh Chi	21/09/2009	
9	101137	P1.09	10TH1	Nguyễn Huỳnh Bá Dương	22/08/2009	
10	101138	P1.09	10TH1	Đàm Quang Đạt	07/11/2009	
11	101139	P1.09	10TH2	Nguyễn Phan Nguyên Đạt	25/01/2009	
12	101140	P1.09	10TH1	Nguyễn Khánh Đăng	18/04/2009	
13	101141	P1.09	10TH2	Hoàng Gia Đức	25/06/2009	
14	101142	P1.09	10TH1	Huỳnh Đức	04/03/2009	
15	101143	P1.09	10TH2	Nguyễn Nguyên Đức	16/12/2009	
16	101144	P1.09	10TH2	Nguyễn Chiêu Hiền	17/08/2009	
17	101145	P1.09	10TH1	Nguyễn Duy Hiếu	01/12/2009	
18	101146	P1.09	10TH2	Nguyễn Đức Huy	24/09/2009	
19	101147	P1.09	10TH1	Nguyễn Việt Hưng	28/08/2009	
20	101148	P1.09	10TH1	Hà Nguyễn Bảo Khang	24/09/2009	
21	101149	P1.09	10TH1	Nguyễn Minh Khang	21/03/2009	
22	101150	P1.09	10TH1	Tạ Lê Duy Khang	02/11/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT CUỐI HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	101151	P1.10	10TH2	Trần Nguyễn Quốc Khánh	21/03/2009	
2	101152	P1.10	10TH2	Đặng Minh Khôi	09/02/2009	
3	101153	P1.10	10TH1	Hà Minh Khôi	13/01/2009	
4	101154	P1.10	10TH1	Vũ Minh Khôi	29/07/2009	
5	101155	P1.10	10TH2	Vũ Gia Kiệt	13/12/2009	
6	101156	P1.10	10TH2	Trịnh Phạm Thiên Kim	30/10/2009	
7	101157	P1.10	10TH1	Trương Mộc Lan	10/08/2009	
8	101158	P1.10	10TH1	Nguyễn Thành Lập	24/02/2009	
9	101159	P1.10	10TH2	Lê Minh	31/07/2009	
10	101160	P1.10	10TH2	Nguyễn Đức Nhật Minh	23/10/2008	
11	101161	P1.10	10TH2	Nguyễn Hồng Minh	17/10/2009	
12	101162	P1.10	10TH2	Chu Hải My	19/08/2009	
13	101163	P1.10	10TH2	Lương Thục My	19/07/2009	
14	101164	P1.10	10TH1	Đoàn Bảo Nam	25/06/2009	
15	101165	P1.10	10TH2	Ngô Thiên Nga	25/07/2009	
16	101166	P1.10	10TH1	Lê Hiếu Ngân	11/02/2009	
17	101167	P1.10	10TH2	Lê Hoàng Ngân	10/08/2009	
18	101168	P1.10	10TH2	Lư Hoàng Kim Ngân	17/04/2009	
19	101169	P1.10	10TH1	Võ Lê Phương Nghi	13/06/2009	
20	101170	P1.10	10TH2	Bùi Dương Khánh Ngọc	21/08/2009	
21	101171	P1.10	10TH1	Trần Thúy Ngọc	28/04/2009	
22	101172	P1.10	10TH2	Nguyễn Phúc Tài Nguyên	28/04/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT CUỐI HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	101173	P1.11	10TH1	Tần Chính Nhân	06/09/2009	
2	101174	P1.11	10TH2	Vũ Huỳnh Khánh Nhi	16/06/2009	
3	101175	P1.11	10TH1	Huỳnh Cẩm Nhung	05/04/2009	
4	101176	P1.11	10TH2	Lưu Quỳnh Như	19/05/2009	
5	101177	P1.11	10TH2	Trịnh Minh Phát	25/11/2008	
6	101178	P1.11	10TH2	Phạm Uy Phong	20/12/2009	
7	101179	P1.11	10TH2	Hoàng Duy An Phú	04/09/2009	
8	101180	P1.11	10TH2	Văn Lưu Hoàng Phúc	25/12/2009	
9	101181	P1.11	10TH2	Ngô Minh Quang	25/08/2009	
10	101182	P1.11	10TH1	Dương Thụy Quân	15/10/2009	
11	101183	P1.11	10TH1	Nguyễn Thanh Diễm Quỳnh	07/09/2009	
12	101184	P1.11	10TH1	Lê Nhật Tân	12/05/2009	
13	101185	P1.11	10TH1	Đoàn Phương Thảo	25/02/2009	
14	101186	P1.11	10TH1	Võ Nguyễn Thanh Thảo	06/11/2009	
15	101187	P1.11	10TH1	Hoàng Phan Toàn Thư	24/09/2009	
16	101188	P1.11	10TH1	Nguyễn Hùng Tiến	10/06/2009	
17	101189	P1.11	10TH2	Nguyễn Đặng Minh Trí	09/03/2009	
18	101190	P1.11	10TH2	Trần Nguyễn Thanh Trúc	01/12/2009	
19	101191	P1.11	10TH2	Phạm Thành Trung	09/08/2009	
20	101192	P1.11	10TH1	Huỳnh Sơn Trường	18/09/2009	
21	101193	P1.11	10TH2	Nguyễn Cát Tường	28/10/2009	
22	101194	P1.11	10TH2	Huỳnh Châu Phi Yến	17/07/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT CUỐI HỌC KỲ 1

STT	SỐ BẢO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	101195	P1.12	10D	Đào Tường Anh	22/12/2009	
2	101196	P1.12	10D	Nguyễn Ngọc Mai Anh	04/05/2009	
3	101197	P1.12	10D	Nguyễn Phương Anh	06/04/2009	
4	101198	P1.12	10D	Nguyễn Phương Anh	02/11/2009	
5	101199	P1.12	10D	Trương Thùy Dung	25/11/2009	
6	101200	P1.12	10D	Trần Nguyễn Hoài Giang	15/12/2009	
7	101201	P1.12	10D	Bùi Thuỵ Gia Hân	14/12/2009	
8	101202	P1.12	10D	Nguyễn Hồng Bảo Hân	27/11/2009	
9	101203	P1.12	10D	Nguyễn Phúc Huy	30/01/2009	
10	101204	P1.12	10D	Đoàn Minh Huyền	02/05/2009	
11	101205	P1.12	10D	Phạm Kim Khánh	20/01/2009	
12	101206	P1.12	10D	Trương Nguyễn Gia Khánh	13/09/2009	
13	101207	P1.12	10D	Nguyễn Anh Khoa	30/05/2009	
14	101208	P1.12	10D	Lê Minh Khôi	23/06/2009	
15	101209	P1.12	10D	Nguyễn Mai Khôi	28/11/2009	
16	101210	P1.12	10D	Trần Anh Mai Khôi	08/09/2009	
17	101211	P1.12	10D	Dư Nhã Kỳ	18/10/2009	
18	101212	P1.12	10D	Lê Hoàng Khánh Linh	01/09/2009	
19	101213	P1.12	10D	Nguyễn Khánh Linh	07/09/2009	
20	101214	P1.12	10D	Triệu Uyển Linh	15/11/2009	
21	101215	P1.12	10D	Võ Thị Kim Linh	11/04/2009	
22	101216	P1.12	10D	Lý Ngọc Mai	29/06/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT CUỐI HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	101217	P1.13	10D	Phan Bùi Thảo My	28/11/2009	
2	101218	P1.13	10D	Trần Lê Kim Ngân	06/01/2009	
3	101219	P1.13	10D	Trần Hoàng Gia Nghi	30/04/2009	
4	101220	P1.13	10D	Nguyễn Ngọc Gia Nghiêm	07/04/2009	
5	101221	P1.13	10D	Nguyễn Thị Bích Ngọc	09/04/2009	
6	101222	P1.13	10D	Đỗ Huỳnh Bảo Nhi	07/10/2009	
7	101223	P1.13	10D	Nguyễn Trần Minh Nhi	27/12/2009	
8	101224	P1.13	10D	Trần Nguyễn Hoàng Nhi	18/03/2009	
9	101225	P1.13	10D	Dương Ngọc Quỳnh Như	10/09/2009	
10	101226	P1.13	10D	Nguyễn Trần Quỳnh Như	18/10/2009	
11	101227	P1.13	10D	Phạm Ngọc Khánh Như	06/12/2009	
12	101228	P1.13	10D	Nguyễn Nhật Phú	24/12/2009	
13	101229	P1.13	10D	Huỳnh Duy Quang	20/04/2009	
14	101230	P1.13	10D	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	20/03/2009	
15	101231	P1.13	10D	Nguyễn Ngọc Bảo Thi	01/10/2009	
16	101232	P1.13	10D	Châu Ngọc Trường Thịnh	15/05/2009	
17	101233	P1.13	10D	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	23/01/2009	
18	101234	P1.13	10D	Trần Đức Tuấn	16/11/2009	
19	101235	P1.13	10D	Lưu Phương Uyên	28/12/2009	
20	101236	P1.13	10D	Phan Ngọc Phương Uyên	07/07/2009	
21	101237	P1.13	10D	Nguyễn Ngọc Phương Vy	25/07/2009	
22	101238	P1.13	10D	Nguyễn Thảo Vy	22/03/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT CUỐI HỌC KỲ 1

STT	SỐ BẢO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	101239	P1.14	10A10	Nguyễn Thúy An	09/10/2009	
2	101240	P1.14	10A10	Đặng Phương Hà Anh	18/12/2009	
3	101241	P1.14	10A10	Phạm Lê Minh Anh	09/09/2009	
4	101242	P1.14	10A10	Vũ Thị Mai Anh	22/02/2009	
5	101243	P1.14	10A10	Bùi Gia Ân	11/08/2009	
6	101244	P1.14	10A10	Phạm Thế Bảo	31/08/2009	
7	101245	P1.14	10A10	Trần Dạ Minh Châu	29/03/2009	
8	101246	P1.14	10A10	Trần Hoàng Thuỳ Duyên	20/12/2009	
9	101247	P1.14	10A10	Huỳnh Tấn Đạt	16/01/2009	
10	101248	P1.14	10A10	Văn Hương Giang	12/11/2009	
11	101249	P1.14	10A10	Tưởng Phạm Thu Hà	11/02/2009	
12	101250	P1.14	10A10	Nguyễn Tú Gia Hân	03/07/2009	
13	101251	P1.14	10A10	Trần Nguyễn Minh Khang	17/03/2009	
14	101252	P1.14	10A10	Đặng Minh Khôi	24/02/2009	
15	101253	P1.14	10A10	Nguyễn Phương Linh	06/02/2009	
16	101254	P1.14	10A10	Trần Hoàng Thảo Linh	17/10/2009	
17	101255	P1.14	10A10	Huỳnh Trí Minh	28/07/2009	
18	101256	P1.14	10A10	Phan Trần Tuyết Minh	24/10/2009	
19	101257	P1.14	10A10	Trần Thanh Nga	21/02/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT CUỐI HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	101258	P1.15	10A10	Đoàn Lê Khánh Ngọc	14/04/2009	
2	101259	P1.15	10A10	Nguyễn Lê Nhật Nguyên	09/01/2009	
3	101260	P1.15	10A10	Phạm Phương Nguyên	27/09/2009	
4	101261	P1.15	10A10	Lê Mộng Thanh Nhi	08/06/2009	
5	101262	P1.15	10A10	Phạm Quỳnh Như	30/05/2009	
6	101263	P1.15	10A10	Tạ Thị Ngọc Như	19/03/2009	
7	101264	P1.15	10A10	Nguyễn Bá Phúc	27/01/2009	
8	101265	P1.15	10A10	Phạm Nguyễn Hoàn Phước	08/04/2009	
9	101266	P1.15	10A10	Ngô Cát Uyên Phương	29/12/2009	
10	101267	P1.15	10A10	Nguyễn Phú Hoàng Quân	04/08/2009	
11	101268	P1.15	10A10	Vũ Thục Quyên	27/11/2009	
12	101269	P1.15	10A10	Phan Lê Minh Tâm	01/05/2009	
13	101270	P1.15	10A10	Nguyễn Thanh Thảo	05/10/2009	
14	101271	P1.15	10A10	Nguyễn Lê Gia Thuận	27/10/2009	
15	101272	P1.15	10A10	Lê Nguyễn Ngọc Trâm	21/02/2009	
16	101273	P1.15	10A10	Nguyễn Thùy Trâm	24/03/2009	
17	101274	P1.15	10A10	Lương Hồng Bội Trân	05/05/2009	
18	101275	P1.15	10A10	Tô Thị Thảo Trân	01/12/2009	
19	101276	P1.15	10A10	Châu Ngô Cát Tường	09/10/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT CUỐI HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	101277	P1.16	10A9	Đỗ Ngọc Minh Anh	09/04/2009	
2	101278	P1.16	10A9	Huỳnh Nguyễn Quỳnh Anh	26/05/2009	
3	101279	P1.16	10A9	Nguyễn Lê Vân Anh	11/07/2009	
4	101280	P1.16	10A9	Nguyễn Quỳnh Anh	25/09/2009	
5	101281	P1.16	10A9	Nguyễn Vương Diệu Anh	28/09/2009	
6	101282	P1.16	10A9	Phan Ngọc Đan Anh	08/04/2009	
7	101283	P1.16	10A9	Võ Phạm Ngọc Anh	12/02/2009	
8	101284	P1.16	10A9	Lê Nguyễn Bảo Châu	07/02/2009	
9	101285	P1.16	10A9	Mai Ngọc Bảo Châu	10/10/2009	
10	101286	P1.16	10A9	Trương Phạm Ánh Dương	30/03/2009	
11	101287	P1.16	10A9	Trịnh Xuân Đức	23/02/2009	
12	101288	P1.16	10A9	Nguyễn Vũ Hương Giang	04/11/2009	
13	101289	P1.16	10A9	Nguyễn Võ Minh Hằng	08/09/2009	
14	101290	P1.16	10A9	Lê Phương Gia Hân	06/06/2009	
15	101291	P1.16	10A9	Nguyễn Gia Hân	22/11/2009	
16	101292	P1.16	10A9	Trần Ngọc Gia Hân	09/05/2009	
17	101293	P1.16	10A9	Huỳnh Minh Hùng	17/04/2009	
18	101294	P1.16	10A9	Lê Lan Hương	21/05/2009	
19	101295	P1.16	10A9	Ngô Minh Khang	27/04/2009	
20	101296	P1.16	10A9	Lê Nguyễn Nhã Kỳ	16/12/2009	
21	101297	P1.16	10A9	Đỗ Thanh Liêm	07/10/2009	
22	101298	P1.16	10A9	Phạm Thảo Linh	11/12/2009	
23	101299	P1.16	10A9	Lê Nguyễn Khả My	26/07/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT CUỐI HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	101300	P1.17	10A9	Trần Quỳnh Diễm My	06/04/2009	
2	101301	P1.17	10A9	Nguyễn Trần Bảo Nghi	05/09/2009	
3	101302	P1.17	10A9	Nguyễn Triều Nghi	30/06/2009	
4	101303	P1.17	10A9	Bành Thiên Hồng Ngọc	25/12/2009	
5	101304	P1.17	10A9	Bùi Hồng Ngọc	20/04/2009	
6	101305	P1.17	10A9	Nguyễn Thanh Ngọc	20/11/2009	
7	101306	P1.17	10A9	Ngô Trần Minh Nguyên	20/02/2009	
8	101307	P1.17	10A9	Phạm Trần Thảo Nguyên	15/09/2009	
9	101308	P1.17	10A9	Hoàng Nguyễn Thanh Nhi	14/05/2009	
10	101309	P1.17	10A9	Nguyễn Hoàng Phát	30/01/2009	
11	101310	P1.17	10A9	Đỗ Trần Hà Phương	14/02/2009	
12	101311	P1.17	10A9	Trần Ngọc Minh Phương	26/03/2009	
13	101312	P1.17	10A9	Vũ Vân Quỳnh	17/02/2009	
14	101313	P1.17	10A9	Nguyễn Thành Tài	27/07/2009	
15	101314	P1.17	10A9	Lâm Hoàng Mỹ Tiên	12/08/2009	
16	101315	P1.17	10A9	Lê Nguyễn Ngọc Trâm	14/12/2009	
17	101316	P1.17	10A9	Lưu Nguyễn Bảo Trân	05/10/2009	
18	101317	P1.17	10A9	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	03/02/2009	
19	101318	P1.17	10A9	Lý Như Trúc	07/08/2009	
20	101319	P1.17	10A9	Vũ Anh Trúc	12/10/2009	
21	101320	P1.17	10A9	Dương Tài Khánh Vân	26/02/2009	
22	101321	P1.17	10A9	Trần Thu Vân	07/11/2009	
23	101322	P1.17	10A9	Nguyễn Ngọc Hải Yến	13/11/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT CUỐI HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	101323	P1.18	10A8	Lương Sĩ An	29/03/2009	
2	101324	P1.18	10A6	Lưu Thùy Khương An	11/04/2009	
3	101325	P1.18	10A5	Nguyễn Trọng An	24/07/2009	
4	101326	P1.18	10A6	Trần Phạm Minh An	21/11/2009	
5	101327	P1.18	10A8	Hồ Đặng Quỳnh Anh	05/07/2009	
6	101328	P1.18	10A6	Hồ Trần Mai Anh	25/06/2009	
7	101329	P1.18	10A6	Huỳnh Hồ Trâm Anh	05/05/2009	
8	101330	P1.18	10A6	Lâm Trần Tuấn Anh	01/10/2009	
9	101331	P1.18	10A8	Nguyễn Đức Anh	04/09/2009	
10	101332	P1.18	10A5	Nguyễn Việt Anh	14/10/2009	
11	101333	P1.18	10A8	Trần Thị Tú Anh	24/08/2009	
12	101334	P1.18	10A8	Vũ Hồng Anh	04/04/2009	
13	101335	P1.18	10A7	Vũ Nhật Anh	31/03/2009	
14	101336	P1.18	10A7	Huỳnh Kim Ân	24/01/2009	
15	101337	P1.18	10A7	Nguyễn Viên Bách	28/01/2009	
16	101338	P1.18	10A6	Huỳnh Lê Gia Bảo	08/08/2009	
17	101339	P1.18	10A6	Nguyễn Gia Bảo	03/01/2009	
18	101340	P1.18	10A8	Phạm Thái Gia Bảo	29/10/2009	
19	101341	P1.18	10A5	Phan Gia Bảo	12/04/2009	
20	101342	P1.18	10A8	Trần Hữu Bằng	11/11/2009	
21	101343	P1.18	10A5	Nguyễn Lâm Bình	22/03/2009	
22	101344	P1.18	10A5	Nguyễn Như Phước Bình	18/03/2009	
23	101345	P1.18	10A7	Nguyễn Thanh Bình	07/07/2009	
24	101346	P1.18	10A7	Nguyễn Ngọc Trân Châu	17/07/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT CUỐI HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	101347	P2.01	10A7	Phạm Minh Châu	28/06/2009	
2	101348	P2.01	10A5	Phạm Thùy Chi	16/08/2009	
3	101349	P2.01	10A8	Nguyễn Tấn Dũng	09/01/2009	
4	101350	P2.01	10A5	Trần Trung Dũng	28/01/2009	
5	101351	P2.01	10A7	Đặng Hồ Minh Duy	07/11/2009	
6	101352	P2.01	10A5	Phạm Hoàng Duy	06/05/2009	
7	101353	P2.01	10A6	Đinh Hoàng Duyên	24/09/2009	
8	101354	P2.01	10A7	Đoàn Thụy Thanh Duyên	06/02/2009	
9	101355	P2.01	10A6	Nguyễn Đình Thụy Dương	24/07/2009	
10	101356	P2.01	10A8	Bùi Văn Tiến Đạt	11/12/2009	
11	101357	P2.01	10A8	Nguyễn Đăng Đông	18/08/2009	
12	101358	P2.01	10A7	Lê Anh Đức	16/09/2009	
13	101359	P2.01	10A8	Lê Đăng Đức	06/01/2009	
14	101360	P2.01	10A7	Nguyễn Minh Đức	02/02/2009	
15	101361	P2.01	10A6	Phạm Minh Đức	14/10/2009	
16	101362	P2.01	10A8	Nguyễn Phạm Hương Giang	25/02/2009	
17	101363	P2.01	10A8	Trần Linh Giang	14/04/2009	
18	101364	P2.01	10A6	Hồ Gia Hạnh	12/02/2009	
19	101365	P2.01	10A7	Trần Mỹ Hạnh	31/05/2009	
20	101366	P2.01	10A5	Cao Mỹ Hằng	02/10/2009	
21	101367	P2.01	10A8	Phan Gia Hân	09/01/2009	
22	101368	P2.01	10A5	Trần Bảo Hân	27/02/2009	
23	101369	P2.01	10A7	Trần Lý Gia Hân	23/12/2009	
24	101370	P2.01	10A5	Nguyễn Văn Cần Hiếu	03/01/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT CUỐI HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	101371	P2.02	10A6	Vũ Trọng Hiếu	21/01/2009	
2	101372	P2.02	10A6	Lê Nhật Hoàng	06/09/2009	
3	101373	P2.02	10A7	Lê Quang Huy Hoàng	28/11/2009	
4	101374	P2.02	10A6	Lê Thiện Hoàng	06/09/2009	
5	101375	P2.02	10A8	Nguyễn Minh Hoàng	03/01/2009	
6	101376	P2.02	10A7	Nguyễn Minh Hoàng	24/07/2009	
7	101377	P2.02	10A7	Lê Đình Huy	07/02/2009	
8	101378	P2.02	10A8	Nguyễn Công Huy	13/10/2009	
9	101379	P2.02	10A8	Phan Đặng Lê Bảo Huy	28/09/2009	
10	101380	P2.02	10A6	Phí Gia Huy	15/04/2009	
11	101381	P2.02	10A5	Trần Minh Huy	20/03/2009	
12	101382	P2.02	10A6	Phan Tuấn Hưng	10/04/2009	
13	101383	P2.02	10A6	Phạm Thị Bích Hường	06/12/2009	
14	101384	P2.02	10A7	Du Đình Khải	18/11/2009	
15	101385	P2.02	10A5	Đỗ Trịnh Gia Khang	13/10/2009	
16	101386	P2.02	10A5	Lê Khang	22/06/2009	
17	101387	P2.02	10A7	Trần Nguyên Khang	12/03/2009	
18	101388	P2.02	10A6	Nguyễn Trần Chí Khanh	03/12/2009	
19	101389	P2.02	10A7	Cao Ngọc Khánh	22/01/2009	
20	101390	P2.02	10A7	Lê Nhật Khoa	20/05/2009	
21	101391	P2.02	10A6	Ngô Cao Đăng Khoa	09/03/2009	
22	101392	P2.02	10A5	Nguyễn Ngọc Minh Khoa	26/02/2009	
23	101393	P2.02	10A8	Phạm Sơn Khoa	23/12/2009	
24	101394	P2.02	10A6	Trần Anh Khoa	18/06/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT CUỐI HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	101395	P2.03	10A7	Cao Quang Duy Khôi	04/01/2009	
2	101396	P2.03	10A6	Đỗ Nguyễn Anh Khôi	24/11/2009	
3	101397	P2.03	10A8	Nguyễn Hoàng Khôi	19/06/2009	
4	101398	P2.03	10A8	Trần Anh Khôi	18/09/2009	
5	101399	P2.03	10A6	Trương Ngô Trinh Khôi	29/12/2009	
6	101400	P2.03	10A5	Trần Nguyễn Minh Khuê	29/11/2009	
7	101401	P2.03	10A5	Nguyễn Tuấn Kiệt	04/05/2009	
8	101402	P2.03	10A7	Bùi Ngọc Nguyệt Lam	09/09/2009	
9	101403	P2.03	10A6	Trần Nhật Phương Lâm	28/09/2009	
10	101404	P2.03	10A7	Trần Nguyễn Khánh Linh	15/06/2009	
11	101405	P2.03	10A7	Đặng Quang Lĩnh	19/04/2009	
12	101406	P2.03	10A7	Khúc Đình Phi Long	19/04/2009	
13	101407	P2.03	10A8	Nguyễn Hà Nhật Long	19/09/2009	
14	101408	P2.03	10A8	Trần Vũ Hoàng Long	04/06/2009	
15	101409	P2.03	10A5	Trương Quang Long	28/02/2009	
16	101410	P2.03	10A6	Nguyễn Phúc Lộc	12/10/2009	
17	101411	P2.03	10A5	Nguyễn Trịnh Anh Luân	16/09/2009	
18	101412	P2.03	10A5	Nguyễn Thị Huyền Luật	17/02/2009	
19	101413	P2.03	10A5	Phạm Thùy Hải Ly	11/11/2009	
20	101414	P2.03	10A8	Lê Thị Quế Mai	17/08/2009	
21	101415	P2.03	10A8	Nguyễn Hoàng Mai	26/06/2009	
22	101416	P2.03	10A7	Nguyễn Thị Thanh Mai	25/03/2009	
23	101417	P2.03	10A8	Bùi Duy Mạnh	21/09/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT CUỐI HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	101418	P2.04	10A5	Đặng Bình Minh	19/08/2009	
2	101419	P2.04	10A6	Hoàng Quốc Minh	22/10/2009	
3	101420	P2.04	10A6	Nguyễn Quang Minh	21/08/2009	
4	101421	P2.04	10A7	Phạm Cát Tường Minh	10/08/2009	
5	101422	P2.04	10A8	Viên Bình Minh	07/10/2009	
6	101423	P2.04	10A8	Lê Hà My	06/06/2009	
7	101424	P2.04	10A7	Nguyễn Hà My	19/01/2009	
8	101425	P2.04	10A8	Phạm Lê Khánh My	19/06/2009	
9	101426	P2.04	10A5	Vũ Đình Nam	26/08/2009	
10	101427	P2.04	10A8	Trần Linh Nga	14/04/2009	
11	101428	P2.04	10A7	Nguyễn Hồ Khánh Ngân	09/11/2009	
12	101429	P2.04	10A7	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	08/02/2009	
13	101430	P2.04	10A6	Lê Huỳnh Trọng Nghĩa	24/07/2009	
14	101431	P2.04	10A5	Nguyễn Trọng Nghĩa	23/08/2009	
15	101432	P2.04	10A7	Trương Công Nghĩa	21/06/2009	
16	101433	P2.04	10A5	Hoàng Lưu Bảo Ngọc	02/05/2009	
17	101434	P2.04	10A6	Hồ Gia Ngọc	16/07/2009	
18	101435	P2.04	10A6	Tô Như Bảo Ngọc	24/03/2009	
19	101436	P2.04	10A5	Bạch Khôi Nguyên	05/05/2009	
20	101437	P2.04	10A5	Cáp Nguyễn Trung Nguyên	16/07/2009	
21	101438	P2.04	10A8	Lâm Đạo Hạo Nguyên	23/02/2009	
22	101439	P2.04	10A5	Lê Ngọc Gia Nguyên	23/07/2009	
23	101440	P2.04	10A6	Nguyễn Khôi Nguyên	21/01/2009	
24	101441	P2.04	10A6	Phạm Hoàng Nguyên	23/02/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT CUỐI HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	101442	P2.05	10A7	Võ Nguyễn Hoàng Nguyên	01/03/2009	
2	101443	P2.05	10A8	Vũ Đào Khôi Nguyên	25/10/2009	
3	101444	P2.05	10A5	Nguyễn Gia Nguyễn	10/04/2009	
4	101445	P2.05	10A7	Đỗ Văn Nhân	16/09/2009	
5	101446	P2.05	10A6	Hoàng Đình Minh Nhật	03/04/2009	
6	101447	P2.05	10A6	Bùi Ngọc Quỳnh Như	23/03/2009	
7	101448	P2.05	10A5	Lê Thị Quỳnh Như	10/05/2009	
8	101449	P2.05	10A5	Nguyễn Khiết Như	23/06/2009	
9	101450	P2.05	10A6	Huỳnh Thành Phát	01/02/2009	
10	101451	P2.05	10A5	Trương Tân Phát	03/11/2009	
11	101452	P2.05	10A5	Phan Phong Phú	25/05/2009	
12	101453	P2.05	10A6	Nguyễn Xuân Phúc	31/10/2009	
13	101454	P2.05	10A5	Hứa Văn Quốc Phương	03/04/2009	
14	101455	P2.05	10A6	Lê Ngọc Mai Phương	26/04/2009	
15	101456	P2.05	10A5	Lê Ngọc Thảo Phương	02/12/2009	
16	101457	P2.05	10A5	Phạm Phú Quang	04/02/2009	
17	101458	P2.05	10A6	Thái Đăng Quang	11/09/2009	
18	101459	P2.05	10A7	Đặng Nguyễn Hồng Quân	13/03/2009	
19	101460	P2.05	10A8	Lê Trần Mạnh Quân	20/07/2009	
20	101461	P2.05	10A8	Lưu Minh Quân	18/09/2009	
21	101462	P2.05	10A8	Nguyễn Hữu Hoàng Quân	01/02/2009	
22	101463	P2.05	10A8	Nguyễn Hồ Như Quỳnh	22/03/2009	
23	101464	P2.05	10A6	Nguyễn Võ Phương Quỳnh	25/07/2009	
24	101465	P2.05	10A8	Võ Nguyễn Như Quỳnh	07/02/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT CUỐI HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	101466	P2.06	10A6	Phạm Hoàng Tấn Sang	18/02/2009	
2	101467	P2.06	10A6	Trần Đăng Sang	26/08/2009	
3	101468	P2.06	10A8	Đinh Thái Sơn	12/06/2009	
4	101469	P2.06	10A6	Phạm Thái Sơn	21/12/2009	
5	101470	P2.06	10A7	Nguyễn Minh Tài	04/02/2009	
6	101471	P2.06	10A7	Vũ Đức Tài	04/07/2009	
7	101472	P2.06	10A7	Kim Ngọc Thạch	24/02/2009	
8	101473	P2.06	10A7	Đặng Nguyễn Phúc Thái	09/04/2009	
9	101474	P2.06	10A6	Phan Thanh Thản	22/10/2009	
10	101475	P2.06	10A7	Nguyễn Minh Thành	28/12/2009	
11	101476	P2.06	10A5	Đào Nguyễn Phương Thảo	13/11/2009	
12	101477	P2.06	10A7	Nguyễn Huỳnh Phương Thảo	04/01/2009	
13	101478	P2.06	10A8	Nguyễn Chiến Thắng	22/03/2009	
14	101479	P2.06	10A6	Lê Ngọc Nhã Thi	14/11/2009	
15	101480	P2.06	10A5	Nguyễn Ngọc Thanh Thiên	24/05/2009	
16	101481	P2.06	10A8	Nguyễn Phương Thùy	10/05/2009	
17	101482	P2.06	10A6	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	23/08/2009	
18	101483	P2.06	10A7	Trần Quang Tiến	19/10/2009	
19	101484	P2.06	10A6	Huỳnh Nguyễn Thuỳ Trâm	02/10/2009	
20	101485	P2.06	10A5	Nguyễn Phan Thuỳ Trâm	11/03/2009	
21	101486	P2.06	10A7	Võ Minh Trâm	01/01/2009	
22	101487	P2.06	10A7	Lê Huỳnh Bảo Trân	05/03/2009	
23	101488	P2.06	10A8	Trần Ngọc Bảo Trân	28/09/2009	
24	101489	P2.06	10A8	Hoàng Cao Trí	27/04/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT CUỐI HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	101490	P2.07	10A5	Hồ Công Trí	11/12/2009	
2	101491	P2.07	10A5	Lê Huỳnh Minh Trí	21/07/2009	
3	101492	P2.07	10A5	Nguyễn Đức Minh Trí	02/01/2009	
4	101493	P2.07	10A7	Nguyễn Huỳnh Minh Trí	09/04/2009	
5	101494	P2.07	10A8	Văn Hà Hữu Trí	22/09/2009	
6	101495	P2.07	10A7	Đỗ Thanh Trúc	12/11/2009	
7	101496	P2.07	10A8	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	21/04/2009	
8	101497	P2.07	10A6	Phạm Thành Trung	08/01/2009	
9	101498	P2.07	10A8	Phạm Thành Trung	21/03/2009	
10	101499	P2.07	10A7	Trần Thành Trung	14/01/2009	
11	101500	P2.07	10A5	Nguyễn Lê Minh Tú	06/05/2009	
12	101501	P2.07	10A5	Ngô Mai Uyên	02/09/2009	
13	101502	P2.07	10A8	Võ Minh Thái Uyên	30/09/2009	
14	101503	P2.07	10A7	Phạm Yên Vân	26/08/2009	
15	101504	P2.07	10A6	Trương Thị Thảo Vân	23/09/2009	
16	101505	P2.07	10A5	Lê Minh Việt	17/03/2009	
17	101506	P2.07	10A5	Nguyễn Thành Hoàng Việt	23/07/2009	
18	101507	P2.07	10A5	Mai Lương Thảo Vy	02/11/2009	
19	101508	P2.07	10A8	Nguyễn Khánh Vy	27/11/2009	
20	101509	P2.07	10A5	Nguyễn Tường Vy	28/01/2009	
21	101510	P2.07	10A8	Phan Nguyễn Tường Vy	15/04/2009	
22	101511	P2.07	10A6	Phùng Nguyễn Phương Vy	07/09/2009	
23	101512	P2.07	10A7	Nguyễn Khánh Xuân	22/02/2009	
24	101513	P2.07	10A7	Nguyễn Ngọc Như Ý	11/09/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT CUỐI HỌC KỲ 1

STT	SỐ BẢO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	101514	P2.08	10A3	Hồ Nguyễn Thái An	30/09/2009	
2	101515	P2.08	10A2	Nguyễn Ngọc Minh An	16/01/2009	
3	101516	P2.08	10A1	Trần Quốc An	02/05/2009	
4	101517	P2.08	10A3	Vũ Ngọc Khánh An	27/05/2009	
5	101518	P2.08	10A2	Bùi Ngọc Minh Anh	12/04/2009	
6	101519	P2.08	10A3	Bùi Phương Anh	30/11/2009	
7	101520	P2.08	10A4	Đoàn Quỳnh Anh	26/06/2009	
8	101521	P2.08	10A3	Lê Bùi Tú Anh	04/12/2009	
9	101522	P2.08	10A4	Lê Quỳnh Anh	20/11/2009	
10	101523	P2.08	10A1	Lê Xuân Quốc Anh	09/06/2009	
11	101524	P2.08	10A4	Nguyễn Cao Hoàng Anh	11/02/2009	
12	101525	P2.08	10A2	Nguyễn Hồ Hải Anh	11/12/2009	
13	101526	P2.08	10A3	Nguyễn Hùng Anh	18/12/2009	
14	101527	P2.08	10A4	Nguyễn Lê Anh	23/06/2009	
15	101528	P2.08	10A1	Nguyễn Phúc Trang Anh	26/09/2009	
16	101529	P2.08	10A3	Nguyễn Quỳnh Anh	07/07/2009	
17	101530	P2.08	10A2	Nguyễn Thị Trúc Anh	21/01/2009	
18	101531	P2.08	10A1	Nguyễn Thùy Anh	02/12/2009	
19	101532	P2.08	10A2	Nguyễn Trần Chiêu Anh	13/03/2009	
20	101533	P2.08	10A1	Nguyễn Trần Trâm Anh	20/05/2009	
21	101534	P2.08	10A4	Nguyễn Tuấn Anh	17/02/2009	
22	101535	P2.08	10A4	Nguyễn Văn Anh	19/02/2009	
23	101536	P2.08	10A1	Nguyễn Vũ Trâm Anh	20/09/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT CUỐI HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	101537	P2.09	10A1	Phạm Trương Minh Anh	07/03/2009	
2	101538	P2.09	10A1	Trần Nguyễn Thảo Anh	11/08/2009	
3	101539	P2.09	10A1	Trần Phước Châu Anh	23/11/2009	
4	101540	P2.09	10A4	Nguyễn Thị Minh Ánh	01/11/2009	
5	101541	P2.09	10A4	Đặng Trường Bách	12/05/2009	
6	101542	P2.09	10A4	Huỳnh Gia Bảo	22/05/2009	
7	101543	P2.09	10A1	Nguyễn Hoài Bảo	28/02/2009	
8	101544	P2.09	10A3	Bùi Phương Chi	12/11/2009	
9	101545	P2.09	10A3	Nguyễn Ngọc Phương Chi	26/10/2009	
10	101546	P2.09	10A2	Phạm Ngọc Tâm Di	21/11/2009	
11	101547	P2.09	10A4	Phùng Bách Diệp	12/03/2009	
12	101548	P2.09	10A2	Nguyễn Huỳnh Bảo Duy	30/10/2009	
13	101549	P2.09	10A2	Nguyễn Phương Duy	12/10/2009	
14	101550	P2.09	10A3	Nguyễn Đoàn Khánh Dương	08/01/2009	
15	101551	P2.09	10A1	Trần Đông Dương	09/03/2009	
16	101552	P2.09	10A2	Trịnh Phương Đông	21/12/2009	
17	101553	P2.09	10A2	Hoàng Anh Đức	21/03/2009	
18	101554	P2.09	10A4	Phạm Minh Hằng	21/10/2009	
19	101555	P2.09	10A4	Nguyễn Ngọc Hân	05/01/2009	
20	101556	P2.09	10A4	Nguyễn Ngọc Kim Hân	11/10/2009	
21	101557	P2.09	10A1	Trần Chí Hân	24/01/2009	
22	101558	P2.09	10A1	Phạm Thị Thanh Hiền	24/05/2009	
23	101559	P2.09	10A4	Trần Đình Hiệp	30/07/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT CUỐI HỌC KỲ 1

STT	SỐ BẢO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	101560	P2.10	10A2	Nguyễn Đình Hiếu	16/03/2009	
2	101561	P2.10	10A1	Đặng Minh Hoàng	27/06/2009	
3	101562	P2.10	10A4	Phạm Nguyễn Khánh Hoàng	17/04/2009	
4	101563	P2.10	10A3	Trần Hữu Hoàng	23/02/2009	
5	101564	P2.10	10A3	Ngô Kiến Gia Huy	02/06/2009	
6	101565	P2.10	10A3	Phạm Nguyễn Quốc Huy	19/08/2009	
7	101566	P2.10	10A4	Hoàng Hồ Vân Hương	27/12/2009	
8	101567	P2.10	10A1	Phạm Nguyễn An Hy	11/11/2009	
9	101568	P2.10	10A1	Đỗ Lê Hoàn Khải	18/08/2009	
10	101569	P2.10	10A4	Nguyễn Trọng Khải	25/01/2009	
11	101570	P2.10	10A1	Đinh Vũ Gia Khang	04/01/2009	
12	101571	P2.10	10A2	Huỳnh Ngọc Minh Khang	29/10/2009	
13	101572	P2.10	10A3	Nguyễn Bá Khang	28/03/2009	
14	101573	P2.10	10A3	Phan Khang	24/08/2009	
15	101574	P2.10	10A2	Hoàng Lê Khanh	17/06/2009	
16	101575	P2.10	10A1	Lưu Duy Khánh	03/01/2009	
17	101576	P2.10	10A3	Phạm Hà Minh Khánh	31/08/2009	
18	101577	P2.10	10A2	Trần Minh Khánh	12/03/2009	
19	101578	P2.10	10A3	Hàng Minh Khoa	25/07/2009	
20	101579	P2.10	10A3	Lê Nguyễn Anh Khoa	08/07/2009	
21	101580	P2.10	10A2	Nguyễn Đức Anh Khoa	22/10/2009	
22	101581	P2.10	10A3	Hà Nguyên Khôi	15/06/2009	
23	101582	P2.10	10A3	Nguyễn Minh Khôi	08/05/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT CUỐI HỌC KỲ 1

STT	SỐ BẢO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	101583	P2.11	10A4	Phạm Khang Kiện	27/08/2009	
2	101584	P2.11	10A2	Nguyễn Trọng Kiệt	23/05/2009	
3	101585	P2.11	10A1	Nguyễn Lê Thảo Lam	01/08/2009	
4	101586	P2.11	10A3	Trần Mai Lan	25/12/2009	
5	101587	P2.11	10A2	Tăng Trúc Lâm	29/06/2009	
6	101588	P2.11	10A4	Ngô Thanh Lễ	30/12/2009	
7	101589	P2.11	10A3	Nguyễn Thị Ánh Linh	09/07/2009	
8	101590	P2.11	10A4	Phan Nguyễn Trúc Linh	08/08/2009	
9	101591	P2.11	10A2	Vũ Phương Linh	12/04/2009	
10	101592	P2.11	10A1	Vương Khánh Linh	19/09/2009	
11	101593	P2.11	10A3	Nguyễn Hoàng Gia Long	16/02/2009	
12	101594	P2.11	10A3	Trần Châu Luân	09/12/2009	
13	101595	P2.11	10A3	Lữ Ngọc Hiền Mai	25/02/2009	
14	101596	P2.11	10A3	Trần Thị Trúc Mai	11/11/2009	
15	101597	P2.11	10A3	Võ Xuân Mai	10/09/2009	
16	101598	P2.11	10A3	Bồ Tiến Minh	07/11/2009	
17	101599	P2.11	10A4	Bùi Đình Đức Minh	06/01/2009	
18	101600	P2.11	10A4	Đình Võ Thiện Minh	12/08/2009	
19	101601	P2.11	10A1	Nguyễn Bảo Minh	04/10/2009	
20	101602	P2.11	10A1	Nguyễn Du Minh	02/08/2009	
21	101603	P2.11	10A3	Nguyễn Hiền Minh	19/09/2009	
22	101604	P2.11	10A4	Nguyễn Nhật Minh	17/03/2009	
23	101605	P2.11	10A1	Trần Trọng Minh	27/10/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT CUỐI HỌC KỲ 1

STT	SỐ BẢO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	101606	P2.12	10A2	Trương Huy Minh	05/01/2009	
2	101607	P2.12	10A4	Khúc Trần Thảo My	11/08/2009	
3	101608	P2.12	10A1	Lê Ngọc My	24/02/2009	
4	101609	P2.12	10A4	Ngô Giáng My	06/08/2009	
5	101610	P2.12	10A2	Nguyễn Lê Hoàng My	22/07/2009	
6	101611	P2.12	10A3	Phạm Võ Trà My	27/09/2009	
7	101612	P2.12	10A1	Mai Vũ Nhật Nam	14/08/2009	
8	101613	P2.12	10A3	Phạm Hải Nam	05/08/2009	
9	101614	P2.12	10A1	Huỳnh Nguyễn Xuân Nga	04/12/2009	
10	101615	P2.12	10A4	Hồ Thảo Ngân	08/02/2009	
11	101616	P2.12	10A4	Ngô Thanh Ngân	06/02/2009	
12	101617	P2.12	10A4	Nguyễn Kim Ngân	14/10/2009	
13	101618	P2.12	10A1	Nguyễn Ngọc Bảo Nghi	25/06/2009	
14	101619	P2.12	10A1	Phan Bùi Gia Nghi	20/01/2009	
15	101620	P2.12	10A4	Trương Anh Nghi	09/03/2009	
16	101621	P2.12	10A3	Trương Tuấn Nghĩa	07/07/2009	
17	101622	P2.12	10A1	Nguyễn Dương Bảo Ngọc	30/01/2009	
18	101623	P2.12	10A1	Nguyễn Khánh Ngọc	18/11/2009	
19	101624	P2.12	10A3	Nguyễn Lê Như Ngọc	11/06/2009	
20	101625	P2.12	10A1	Nguyễn Thanh Ngọc	26/10/2009	
21	101626	P2.12	10A2	Phạm Thị Thanh Ngọc	27/03/2009	
22	101627	P2.12	10A2	Phan Bảo Ngọc	22/05/2009	
23	101628	P2.12	10A2	Trần Gia Bảo Ngọc	27/10/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT CUỐI HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	101629	P2.13	10A2	Trần Thu Ngọc	05/01/2009	
2	101630	P2.13	10A4	Trương Dương Bảo Ngọc	29/10/2009	
3	101631	P2.13	10A3	Đặng Trung Nguyên	22/10/2009	
4	101632	P2.13	10A2	Lê Hoàng Nguyên	22/09/2009	
5	101633	P2.13	10A4	Nguyễn Hoàng Nguyên	24/02/2009	
6	101634	P2.13	10A4	Võ Huỳnh Xuân Nguyên	12/01/2009	
7	101635	P2.13	10A1	Hoàng Trọng Nhân	06/06/2009	
8	101636	P2.13	10A2	Nguyễn Thiện Nhân	01/08/2009	
9	101637	P2.13	10A1	Phan Lê Minh Nhật	01/03/2009	
10	101638	P2.13	10A2	Lê Nguyễn Uyên Nhi	09/06/2009	
11	101639	P2.13	10A1	Nguyễn Bảo Nhi	17/08/2009	
12	101640	P2.13	10A2	Phạm Thị Quỳnh Như	06/07/2009	
13	101641	P2.13	10A2	Hồ Nguyên Phát	29/04/2009	
14	101642	P2.13	10A4	Nguyễn Tăng Minh Phát	17/01/2009	
15	101643	P2.13	10A4	Lê Nguyễn Hoàng Phú	21/02/2009	
16	101644	P2.13	10A1	Trần Thiên Phú	23/07/2009	
17	101645	P2.13	10A2	Đỗ Hữu Phúc	03/04/2009	
18	101646	P2.13	10A4	Nguyễn Hoàng Phúc	16/07/2009	
19	101647	P2.13	10A3	Phạm Hoàng Phúc	12/06/2009	
20	101648	P2.13	10A3	Phạm Ngọc Phụng	12/03/2009	
21	101649	P2.13	10A3	Nguyễn Cao Phước	07/03/2009	
22	101650	P2.13	10A1	Lê Lan Phương	23/05/2009	
23	101651	P2.13	10A2	Nguyễn Bích Hà Phương	17/01/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT CUỐI HỌC KỲ 1

STT	SỐ BÁO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	101652	P2.14	10A2	Nguyễn Hoàng Mai Phương	10/01/2009	
2	101653	P2.14	10A4	Nguyễn Thảo Phương	25/01/2009	
3	101654	P2.14	10A1	Nguyễn Ngọc Gia Quang	16/05/2009	
4	101655	P2.14	10A1	Phạm Bá Quân	29/03/2009	
5	101656	P2.14	10A1	Nguyễn Hồng Quyên	11/05/2009	
6	101657	P2.14	10A4	Trương Nguyễn Anh Quyền	17/10/2009	
7	101658	P2.14	10A1	Nguyễn Lê Giáng Quỳnh	03/04/2009	
8	101659	P2.14	10A4	Ngô Quang Sáng	24/10/2009	
9	101660	P2.14	10A4	Huỳnh Dương Phước Tài	02/02/2009	
10	101661	P2.14	10A1	Hoàng Anh Cát Tâm	14/10/2009	
11	101662	P2.14	10A2	Nguyễn Duy Tân	06/04/2009	
12	101663	P2.14	10A2	Ngô Nguyên Tấn	26/07/2009	
13	101664	P2.14	10A2	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	19/04/2009	
14	101665	P2.14	10A3	Trần Duy Thịnh	01/07/2009	
15	101666	P2.14	10A1	Nguyễn Minh Thông	29/03/2009	
16	101667	P2.14	10A3	Đỗ Anh Thư	30/04/2009	
17	101668	P2.14	10A4	Hà Anh Thư	29/08/2009	
18	101669	P2.14	10A1	Hoàng Minh Thư	18/04/2009	
19	101670	P2.14	10A1	Lê Hoàn Anh Thư	21/11/2009	
20	101671	P2.14	10A4	Nguyễn Anh Thư	19/04/2009	
21	101672	P2.14	10A4	Nguyễn Thị An Thư	25/03/2009	
22	101673	P2.14	10A3	Phạm Hoàng Minh Thư	26/06/2009	
23	101674	P2.14	10A4	Phạm Huỳnh Anh Thư	30/06/2009	

DANH SÁCH THÍ SINH KTTT CUỐI HỌC KỲ 1

STT	SỐ BẢO DANH	PHÒNG THI	LỚP	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	101675	P2.15	10A3	Phan Thị Bảo Thư	27/08/2009	
2	101676	P2.15	10A2	Trần Nguyễn Anh Thư	21/05/2009	
3	101677	P2.15	10A2	Đỗ Ngọc Anh Thy	30/05/2009	
4	101678	P2.15	10A1	Nguyễn Khoa Tiến	23/10/2009	
5	101679	P2.15	10A2	Nguyễn Trương Bảo Tín	27/03/2009	
6	101680	P2.15	10A4	Phí Quỳnh Trang	06/09/2009	
7	101681	P2.15	10A3	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	01/12/2009	
8	101682	P2.15	10A1	Nguyễn Minh Trí	20/08/2009	
9	101683	P2.15	10A2	Nguyễn Minh Trí	30/08/2009	
10	101684	P2.15	10A2	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	09/09/2009	
11	101685	P2.15	10A2	Lê Đức Trọng	27/03/2009	
12	101686	P2.15	10A1	Trần Ngọc Thanh Trúc	14/09/2009	
13	101687	P2.15	10A3	Phạm Khánh Trung	04/01/2009	
14	101688	P2.15	10A2	Nguyễn Dương Vũ Tùng	07/07/2009	
15	101689	P2.15	10A2	Lương Ngọc Cát Tường	09/07/2009	
16	101690	P2.15	10A3	Nguyễn Thị Phương Uyên	21/01/2009	
17	101691	P2.15	10A3	Trần Ngọc Nhã Uyên	30/08/2009	
18	101692	P2.15	10A2	Đỗ Lê Thúy Vi	09/12/2009	
19	101693	P2.15	10A2	Trần Bá Vinh	01/01/2009	
20	101694	P2.15	10A4	Mai Nguyễn Phương Vy	17/06/2009	
21	101695	P2.15	10A3	Nguyễn Đặng Phương Vy	23/10/2009	
22	101696	P2.15	10A3	Phan Ngọc Như Ý	01/12/2009	